



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN NGOC DA
Last Middle First

Current Address: 285 ÔNG TCH KHIÊM DANANG, VIETNAM

Date of Birth: 06.07.1949 Place of Birth: Phước, Thừa Thiên Huế

Previous Occupation (before 1975): 2nd LIEUTENANT FIELD FORCE in DANANG, VIETNAM
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From April 5, 1975 To OCT 10, 1980
Years: 5 Months: 6 Days: 6
I was confined 12 months at home

3. SPONSOR'S NAME: Phuoc, Thi XUAN NGUYEN (Sister)
Name

SAN DIEGO, CA 92128
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>HUNG, Du Doan DMAHA, NE 68114</u>	<u>Brother in law</u>
<u>AILAN, KOBAYASHI</u>	<u>NIECE</u>
<u>THINH, Du Doan LAKE BLUFF, ILL. 60044</u>	<u>NEPHEW</u>
<u>DUNG, Du Doan SUNNYVALE, CA. 94086</u>	<u>" "</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: June 10, 1990

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
THANH , THI THANH	Sept 2, 1956	Wife
KINH , MINH NGOC NGUYEN	OCT 21, 1982	Son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV# _____

WEWL# _____

I-171 _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA # _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN T NGOC DA
Last Middle First

Current Address: 285 ÔNG ICH KHIEM DANANG, VIETNAM

Date of Birth: 06.07.1949 Place of Birth: PHU LOC, THUA THIEN

Previous Occupation (before 1975) 2nd LIEUTENANT FIELD FORCE THUE
(Rank & Position) IN DANANG, VIETNAM

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From APRIL 5, 75 To OCT 10, 1980
Years: 5 Months: 6 Days: 2

ALSO I WAS CONFINED 12 MONTHS AT HOME

3. SPONSOR'S NAME: Phuoc, THI XUAN NGUYEN (Sister)
Name

SAN DIEGO, CA 92128

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

HUNG, Du DOAN Orono, ME 05814 BROTHER IN LAW

AILAN KOBAYASHI NIECE

THINH, DOAN LAKE BLUFF, ILL 60044 NEPHEW

DUNG, DOAN SUNNYVALE, CA 94086 " "

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: June 10, 1990

[illegible]

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

285 ĐNG ICH KHIÊM
DANANG, VIETNAM

ADDITIONAL INFORMATION :

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 220/QĐ/PT

Đà Nẵng, ngày 09 tháng 9 năm 1980.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

- Căn cứ Chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-08-1977; Thông tư số: 220/TTg ngày 14-04-1978 và Thông tư số: 342/TTg ngày 24-06-1978 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị, tăng cường phân động của chế độ cũ.

- Căn cứ Thông tư liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07/TT- LB ngày 02-11-1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan n. ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động đang học tập cải tạo.

- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Quảng nam - Đ. nẵng và sau khi được Ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quangnam Đ. nẵng phê duyệt.

QUYẾT ĐỊNH

+ Điều 1: Ra lệnh phóng thích:

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc ĐA
- Ngày, tháng, năm sinh: 02.6.1949
- Sinh quán: Bình Trị Thiên
- Trú quán: Số 3, thôn 3, xã Hòa An, huyện Hòa An, tỉnh Quảng Nam - Đ. nẵng
- Các tội: Thừa kế, Hoàng tử, Trưởng Cảnh sát Đ. nẵng
- Bị bắt ngày: 05.4.75

+ Điều 2: Được sự được tha về: Nhà gia đình. Đang cư trú.

và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế được sự sẽ được nhận dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt.

+ Điều 3: Ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quảng nam - Đ. nẵng Ông Trưởng Ty Công an Q. nam - Đ. nẵng và được sự có tên nói trên chiếu theo trách nhiệm của mình thi hành quyết định này ./.

Khi nhận:
Ty Công an Q. nam
Trại cải tạo
+ Đ. nẵng
Được sự tiếp trình với UBND
và CA xã, phường nơi cư trú biết.
Lưu Văn phòng Ủy ban.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH Q. NAM - ĐÀ NẴNG.



Nguyễn Ngọc ĐA

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN CHÍNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ chương III luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính các cấp do lệnh của Chủ tịch nước công bố số 51/CT ngày 10/11/1962.

Căn cứ sắc lệnh số 175/SL ngày 13/8/1953 của Chủ tịch nước và Nghị định số 298/TTC ngày 13/8/1962 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản chế ~~đối với các người dân công an, Ban đại biểu khối và Tổ nhân dân thuộc~~ khối phố: Tân Ninh B Tân Chính.

Qua thời gian quản chế tại địa phương, Ông, Bà: Nguyễn Ngọc Đa đã chấp hành tốt chính sách, chỉ trướng của Nhà nước tại địa phương

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN CHÍNH THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

(T) U X Á T - (H) I N H

Điều I : - Giải quản cho NGUYỄN NGỌC ĐA sinh năm 1949
Nguyên quán tại : Bình An Thuận
Hiện cư trú tại tổ 11 Tân Ninh B Tân Chính Đà Nẵng
Qua tại : Thị trấn Cầu Ngang

Điều II : - Ông, Bà NGUYỄN NGỌC ĐA được giải quản kể từ ngày 30 tháng 10 năm 1981 và tiếp tục phấn đấu tốt hơn nữa.

Điều III : - Văn phòng UBND Phường Tân Chính, Ban đại biểu khối phố Tân Ninh B, Tổ nhân dân và Ông, Bà có tên trên tài hành quyết định này.

TM/ U. B. N. D. PHƯỜNG TÂN CHÍNH

Chủ tịch



Hồ Hữu Trung

BỘ TƯ - PHÁP

VIỆT - NAM - CỘNG - HÒA

SỞ TƯ - PHÁP
TÒA HÒA GIẢI PHÚ-LỘC

Ngày: 10-11-57

Số: 1074

Chứng - Chỉ Thệ Vì Khai - Sanh

Của NGUYỄN-NGỌC-ĐA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng mười một
ngày mười hồi 16 giờ

Trước mặt chúng tôi là Hoàng-Duy, Quận-trưởng, kiêm T. phán
Chánh-án Tòa Hòa giải Phú-lộc ngồi tại Văn-Phòng
có Ông Nguyễn-văn-Hy, Thư ký kiêm lục sự giúp việc.

Có ông, bà Nguyễn-văn-Thiệu 53 tuổi, nghề-nhiệp
Hóa-xa trú tại Bàn-môn, Phú-lộc, Thừa-thiên
thẻ kiểm tra số 114/0025 ngày 27-8-55 do Đô-thị
Đà-nẵng cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích
lục khai sinh của Nguyễn-ngọc-Đa sinh ngày 07
tháng 6 năm 1949 tại làng Bàn-môn
huyện Phú-lộc tỉnh Thừa-thiên được vì lẽ

Chiến tranh số bộ thất lạc

nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y
dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CỐ ĐẾN TRÌNH DIỆN

- 1) Dương-vực-Trọng 29 tuổi, nghề Hóa-xa
trú tại Khu vực Hòa-xa
thẻ kiểm tra số A00/3104 ngày 15-9-55 do Cảnh-sát Huế cấp
 - 2) Nguyễn-bá-Yết 57 tuổi, nghề Hóa-xa
trú tại Khu vực Hòa-xa
thẻ kiểm tra số A00/3134 ngày 14-9-55 do Cảnh-sát Huế cấp
 - 3) Hoàng-ngọc-Trữ 51 tuổi, nghề Hóa-xa
trú tại Khu vực Hòa-xa
thẻ kiểm tra số A00/2932 ngày 14-9-55 do Cảnh-sát Huế cấp
- Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H.V.
HÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hội đồng cam đoan quả quyết rằng
chắc tên Nguyễn-ngọc-Đa
Sanh ngày mùng bảy (07) tháng sáu (06)
năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (1949)
tại làng Bàn-môn huyện Phú-lộc
tỉnh Thừa-thiên con ông Nguyễn-văn-Thiệu và bà
Trần-thị-Viên Hai ông, bà đã chính thức lấy nhau

- Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ _____

Chiến tranh số bộ thất lạc
Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều 47 48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thể vì khai sinh này, họ tên Nguyễn-ngọc-Da sanh ngày mùng bảy (07) tháng mười (06) năm một ngàn chín trăm

lớn mươi chín (1949)
tại làng Bán-môn huyện Phước-lộc tỉnh Thị-và-thiên
con ông Nguyễn-văn-Thiệu và bà Trần-thị-Liên
đề cấp cho đương sự như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi nghe đọc lại.

Lục-sự _____ Chánh-án,

NGUYỄN-VĂN-HY

HOÀNG-DUY

Những người chứng,

Người đứng xin,

1o/ Dương-đức-Trọng

Nguyễn-văn-Thiệu

2o/ Nguyễn-bá-Yết

3o/ Hoàng-ngọc-Trứ

TÒA HOA-GIAI QUẬN-Phước-LỘC

SALMÉ CHANH-BAN

Lục-Sự

Trước bạ tại _____

Ngày 33 tháng 11 năm 1957

Quyển 33 tờ 47 số 1959

Thầu _____

sau chức đồng

Chủ-sự,

Truyện-văn-Thanh

(ký tên không rõ và ấn dấu)

Tỉnh Quảng-Nam
Thành-Phố Hòa-Vang
Quận Hòa-Thuận
Xã Hòa-Thuận

VIỆT - NAM CỘNG-HÒA

GIẤY KHAI SINH

Số hiệu 184

Tên họ, người con mới sinh.	THÀNH-THỊ-THẠNH
Quốc tịch.	Việt-Nam
Con trai hay con gái.	con gái
Sinh ngày, tháng, năm nào.	ngày hai, tháng chín, năm một ngàn chín trăm năm mươi sáu : (2-9-1956) '10 giờ
Sinh tại đâu Làng, Huyện, Tỉnh nào.	sinh tại nhà số 292 làng Thuận Nam, Hòa-Vang, Quảng-Nam.
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chánh quán và chỗ ở của người cha, chỉ cha mẹ có giá thú hợp pháp hay tuy không có giá thú hợp pháp nhưng người cha khai nhận đứa mới sanh là con mình thời khoản này mới phải kê khai.	Thành văn-Nghĩa 42 tuổi thợ máy, sanh quán Thạc-Giã, trụ quán làng Thuận Nam, Quận Hòa-Vang, Tỉnh Quảng-Nam.
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chánh quán và chỗ ở của người mẹ nếu người khai không biết mẹ đẻ con mới sanh là ai thời khoản này để trống.	Mai-Thị-Kim 33 tuổi buôn bán, sanh quán làng Hải-Châu, trụ quán làng Thuận Nam, Hòa-Vang, Quảng-Nam.
Ngôi thờ của người mẹ, nếu cha mẹ có giá thú hợp pháp thì kê tên cha mẹ vợ chánh, vợ kế hay vợ thờ.	Vợ chánh Thúc
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chánh quán và chỗ ở của người (hay những người khai).	Thành văn-Nghĩa 42 tuổi thợ máy, sanh quán Thạc-Giã, Trụ quán Thuận Nam, Hòa-Vang, Quảng-Nam.

lễ chửa đẻ mà lưc biên An tòn
sử giấy khai này lại hoặc để
biên của cữ đẻ chứ khác.

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp sanh quán chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhất	Hà-Lê-Tung 28 tuổi Kỹ-Thuật Gia, Bình-Hòa, Hà-Tĩnh, trú Quận, làng Thuận Nam, Hòa- Vang, Quảng-Nam.
Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán chánh quán và chỗ ở người làm chứng thứ nhì	Nguyễn-Đỗ 31 tuổi làm Nông chánh và trú quán làng Nghi-An, Liên xa Hòa- Phát, Quận Hòa-Vang, Quảng Nam.

Giấy khai này làm tại Hòa-Thuận

Ngày Chín, tháng chín, năm 1956

NGƯỜI KHAI
Thành văn Nghĩa

Người làm chứng thứ nhất (1)

Hà-Lê-Tung

Người làm chứng thứ nhì

Nguyễn-Đỗ

Ủy viên bộ-tịch

Trần văn Sang

Hòa-Thuận ngày 19/6/1964.

PHỤNG TRÍCH LỤC

Hòa-Thuận

Ủy viên bộ-tịch



[Handwritten signature]

NGUYỄN THANH LONG

Khoản này để công nhận các chỗ ở trong tờ khai này

Chỗ ở được không được phân cho một nơi ở.
(1) - Chỗ này U.V.H.T. phải điền tên, họ người đã ký ở bên phải trong
phải ký chữ ký.

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Đám Quỳ Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành, phố Hải Phòng

Số 075

Quyển số 61/1981

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN NGỌC ĐÀ

THANH THỊ THANH

Bí danh Không

Không

Sinh ngày tháng Ngày hai tháng sáu

Ngày hai tháng chín

năm hay tuổi Năm một nghìn chín trăm

Năm một nghìn năm trăm

(07.06.1949)

(02.09.1956)

Dân tộc Miền

Miền

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Thợ

Nơi đăng ký 03 Khu vực thành

47 Ông xã Kiến

nhân khẩu Tân Ninh B. Tân Chính

Nam Ninh - Hải Hậu II

thường trú Đã nêu

Đã nêu

Số giấy chứng minh nhân dân: Chưa

Chưa

hoặc hộ chiếu

Người chồng ký

Người vợ ký

Đang ký tại Thị trấn năm 1981



Nguyễn Ngọc Đà
Chức vụ: Chủ tịch

Thanh Thị Thanh
Chức vụ: Vợ

Xã, Thị trấn : _____

Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Số : _____

Thị xã, Quận : _____

BẢN SAO

Quyển số : 1

Thành phố, Tỉnh : _____

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	NGUYỄN VĂN AN		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	Hai mươi lốt, tháng mười, năm một nghìn chín trăm tám mươi hai (21-10-1982)			
Nơi sinh	Đội viên an ninh là lính			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN VĂN AN 1940		NGUYỄN VĂN AN 1955	
Dân tộc	Việt Nam		Việt Nam	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân		Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	47 Công nhân An ninh		47 Công nhân An ninh	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	NGUYỄN VĂN AN, 26 tuổi, 47 Công nhân An ninh, là lính Số 200862557 cấp tại là lính ngày 17-5-1982			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 07 tháng 03 năm 1988

TM. UBND NGUYỄN VĂN AN 2 Đ.

Ký tên, đóng dấu

KY/CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THỦ KÝ

NGUYỄN THỊ LÂN

Đã ký ngày 30 tháng 10 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Lý/UBND Phường Hai phân 2, Đ
Số ký : 12/10/1982 (dùng dấu)



Fm: Phuoc, Nguyen

San Diego, CA. 92128

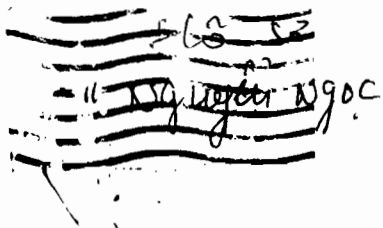
JUN 08 1990



Kg: Families of Vietnamese Political
Prisoners Association

P.O. Box 5435 Arlington, VA

22205-0635



QUESTIONNAIRE FOR EX POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I/ BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

- 1- Full name of ex political prisoner : DA, NGUYEN NGOC
- 2- Date and place of birth : June 7' 1949
- 3- Phu Loc Village, Thua Thien Province
Chief platoon and
- 4- Position : Assistance Company Commander 108 Nation
Police Field Force Tactical Zone I DaNang, Viet Nam
- 5- Rank : 2nd Lieutenant (1968 Inspector of 3rd Course
Academy Nation Police Saigon, Viet Nam)
- 6- (Military) serial number : 197173 (old) 332076 (new)
- 7- Month date year arrested : April 5' 1975
- 8- Month date year out of camp : Oct 9' 1980 (to Confine 12
months Oct 10' 1981)
- 9- Date and release certificate number : 581/GRT Sept 10' 1980
- 10- Present mailing address of ex political prisoner : 285 Khien, ong ich DaNang South Viet Nam
- 11- Current address : PHUOC, NGUYEN THI XUAN
OMAHA NEBRASKA U.S.A
68114

II/ LIST OF FULL NAME, DATE AND PLACE OF BIRTH OF EX POLITICAL PRISONER IMMEDIATE FAMILY AND FATHER. MOTHER :

- a) Relative to accompany with ex political prisoner to be
constituted for U.S.A : 2 people (Female + Male)

Name	Date and place of birth	Sex	Relationship
1 THANH, THI THANH	Sept 2' 1956	Fm	Wife
2 KINH, NGUYEN NGOC MINH	Oct 21' 1982	M	Son

b) Complete family listing (living, dead ...) of ex political prisoner

Name	Address	Relationship
1. THIEN, NGUYEN VAN	Deceased	Father
2. VIEN, TRAN THI	3 Hoang Hoa Tham DaNang	Mother
3. PHUOC, NGUYEN THI XUAN	OMAHA NE.	Sister
4. LAU, NGUYEN NGOC	1 Hoang Hoa Tham DaNang	Brother
5. NHAN, NGUYEN NGOC	3 Hoang Hoa Tham DaNang	Brother
6. CHI, NGUYEN THI KIM	Above	Sister
7. BINH, NGUYEN NGOC	148 SKRIVERVN N3945 FIDANGER	Brother
8. HIEU, NGUYEN NGOC	NORWAY	Brother
	71 Ban Co Saigon Vietnam	

III/ RELATIVE OUTSIDE OF VIETNAM

Name	Address	Relationship
1) HUNG, DOAN DU and Family (all)	Bygon 1924-1925	Brother in law
2) PHUOC, NGUYEN THI XUAN	OMAHA NE	Sister
3) BINH, NGUYEN NGOC	La Fayette	Brother
4) KY, THANH THI (all family)	23 Turcooke Villawood N.S.W	Sister in law
	2163 Australia	

IV/ HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICANT FOR FAMILY CERTIFICATION

UNTIL NOW APPLICANT HAVE

None

V/ COMMENT REMARKS

VI/ PLEASE LISTING HERE ALL DOCUMENT ATTACHED TO THE QUESTIONNAIRE
I had several Police certificate and Phoenix medal.
After 1975, I lost.

Signature of Applicant

Uncl

DA, NGUYEN NGOC

May 10. 1990

Kính thưa Bà!

Tôi xin tự giới thiệu là Bà Nguyễn Thị Xuân Phước hiện
hư tại địa chỉ : SAN DIEGO, CA
92128 là chị ruột của Nguyễn Ngọc Đa em T/ủy CSĐC
tại Miền Trung...

Thưa Bà!

Em tôi có nhớ tôi chuyên gửi hồ sơ đến văn phòng của
Bà và xin Bà vui lòng cứ xét và giúp đỡ hoặc có vấn
thêm những gì cần bổ túc!! Chắc tôi nghe danh Bà từ
bên Vietnam đã giúp đỡ cho các anh em tự nhân
cải tạo được ra đi và định cư đến Hoa Kỳ theo diện
HO v.v...

Kính theo đây cũng có 1 thư của con ^{gửi} người bạn thân mà
thước đây đã làm cho Chính Phủ cũ. Xin Bà vui lòng
xem xét thư và giúp đỡ cho bạn tôi những gì Bà có
thể làm.

Tôi trân trọng thay mặt ^{thân} người thân nơi đây kính
gửi đến Bà lời chào và ái vớ biệt ỏi.

Kính
Bà Xuân Phước

TB: Tôi mới từ VN qua chưa được 2 tuần lễ nữa, nếu
có điều gì sơ suất xin Bà thứ lỗi cho. Đa tạ
Ph

~~Đuối 3 năm~~ Thành phố HCM 29/3/90
thầy ~~Khac~~ Minh Thua Ba,

Tước biết em xin được gửi đến Bà như tập lời
chào thăm chân thành. Cầu xin thường để xuống mọi đồ
lành để đặt trên Bà và gửi biểu quyết để Bà được đầy
trần song mãn trên con đường phước và lý tưởng nhân đạo.

Em xin tự giới thiệu, em là con gái của một
gia đình Công chức gia thế thuộc chế độ chính phủ Việt Nam
Công hòa trước 1975. Cha em là bác sĩ Trương ty gia
thừa thiên Huế nhiều năm 1968-1975, sau đó chuyển
Trương ty gia tại Bình Tuy (Hàm Tân, Thuận Hải) cho
đến 30-4-75 (mẹ em cũng là cán bộ gia thế, tương
phong như đồng B2 bệnh viện Trung ương Huế nhiều
năm trước 75). Gia đình em là bác sĩ công chức di cư
54. Từ sau 30-4-75, cha em phải đi cải tạo theo
chính sách của nhà nước CHXHCN VN từ tháng 12/78
đến tháng 2/80 tại huyện Khâm (Thuận Hải). Cha em
không còn phước ở đất nước là từ sau 30-4-75.
Suốt thời gian, cha em đi cải tạo, dù thời gian cải
tạo có ngắn ngủi hơn so với những công chức, vi
giam khác của chính phủ VNCH, nhưng cha em là
gia đình em và ứng dụng đúng thời thế của
nghị quyết, và sau khi đi cải tạo về, cha em không
được sinh sống, vì tại địa phương gặp nhiều khó khăn,
bất bõ, áp đảo tình thần, nên phải rời nhà của
đi về thành phố để thuê tại nhà bà con thân thuộc -
vào thời gian gần đây, với chương trình HO mở
rộng, theo sự chỉ dẫn của mấy người quen cha
em đã nhờ chuyển giúp hồ sơ của cha em sang
Châu Âu, trong đó gồm cả văn bản đi tu nghiệp
ngoại quốc, văn bản bác sĩ, giấy công tác thông hành
và nước ngoài, văn bản bổ dụng chức công ty gia
giấy khen của quốc hội và cơ quan và giấy lệnh

thư cái tạo cam tại "phần cẩu mang", cũng một số
hình ảnh chụp lại trong thời gian công tác "gặt về
lãnh", có nữ "hiện diện" của các cơ quan báo chí Hoa
Kỳ. Đó là đến kèm là tên mẹ em - bà Lê Thị Thuý
và em chú không có ai khác nữa - trong thời gian
rước em, bên trung úy quân y (Đỗ Kim Quang),
đã có IV 081315, chưa có xuất cảnh, cũng gửi
hồ sơ kèm lẫn bằng báo chí và giấy cái tạo tại
1975 → 1978 (3 năm) sang Thái Lan, cũng lúc với
hồ sơ của cha em (là bên ĐĐ lẫn mình, mình
ngày 20/1/1976 tại Phạt Biếm Ninh Bình Bắc Việt
(Hà Nam Ninh)

Đã 3 tháng hồ sơ gửi đi kể từ cuối tháng
12/89 nữa qua - Gia đình em cũng có nhiều thân
nhân bà con ở Hoa Kỳ, nhưng không ai báo lãnh
cho gia đình em theo diện đoàn tụ vì tài chính
có hạn - cũng có câu chuyện (bên mẹ) quốc tịch Mỹ
nhưng câu không giúp đỡ rất chặt hay báo lãnh
giấy cho bố mẹ em cả. Như vậy, cha em và anh em
làm hồ sơ họ gửi đi đến không có bà con báo lãnh,
mà chỉ họ sống, trong đó nơi chính, một nhân đạo
của chính phủ Hoa Kỳ và VN dành cho những cựu
veteran chiến, ở quan của chính phủ VNCH đã cái tạo
ngoài ra không nơi nương tựa, nơi nào na như thế
thưa bà, cho nên sau khi nhớ gửi hồ sơ đi rồi, nghe
báo chí và đài phát thanh loan tin cho có những
quân nhân, nên được nào cái tạo 3 năm trở lên
một đợt nữa xét hồ sơ để tái định cư tại Hoa Kỳ,
cha em đã ngại không dám làm hồ sơ này tại VN
vì không hợp với thời gian cái tạo chưa đầy 3
năm mà sẽ được xét và lại, không có thân
nhân báo lãnh, dù vậy cha mẹ em đã hết lòng

phục vụ cho chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và bị liệt
già đình em hoàn toàn không có ai đến thăm đến
cải mang của nhà nước CHXHCNVN cả. (Hai em
trai em cũng tham gia trong quân lực VNCH trong đó
thiếu úy Đỗ Kim Quang, tiểu đoàn 11 nhảy dù đã tử
trận trong trận chiến ở Phan Rang khoảng thời gian
30/4/75).

Từ sau 75 đến nay, gia đình em sống rất cô
độc và cam phận, với không gặp được một ai
nợ, dù sống với niềm tin nơi Thượng Đế, thiên hạ
không gia đình em ở tại Hạm tá, nhưng hai
nhưng vì hoàn cảnh như em đã trình bày, cha mẹ
em cả đều năm nay phải nương náu tạm thời tại
thành phố với tuổi già ngày càng thêm (năm nay
cha em 65 tuổi) là cả một trọng tải vô định.
Em không biết bây giờ ai những nơi năm nay
nhân một người bạn già đã biết trả chi của bà
và để nghỉ em hãy viết thư cho bà. Nay em cảm
động viết đến bà những lời thư thăm hỏi và lòng
chân thành cảm mến, mà dù em chưa được tiếp
xúc với bà, nhưng công việc và chức vị của bà mang
lại lòng nhân đạo đối với những con người như em đã
phục vụ nhiệt tâm và trung thành cho chính phủ
VNCH trong đó có gia đình thân thuộc của em nên
nên em không ngại mà mạo muội viết thư này
đến bà.

Em chỉ dám tỏ bày với bà thôi. Em xin bà
vui lòng cho em biết, tình trạng cha em như thế,
cái tạo chưa được 3 năm, lại không có thân
nhân báo lãnh thì có đủ tiêu chuẩn được tái
định cư không? Cha em và anh em có cần

làm thêm hồ sơ naptai vn (dù đã làm
hồ sơ đến Thái Lan) không? Em xin bà vui
lòng bỏ đi thủ gởi gửi bà luôn âm cho em
đặt thầu đáo vào để để bớt đi như thế
mới bán được. Dữ giúp đỡ của bà là một
ân huệ quý báu lớn lao mà già đời em
mong và em biết nguyện cầu được để
đến đây cho bà và quý biết quyết như
ở trước tốt nhất, vì những điều tốt lành
bà đã thực hiện cho bao người trong đó có
gia đình em không thể đến đây cho xui
đẹp.

Một lần nữa em xin hết lòng cảm
ơn Bà.

Rất mong tin Bà qua đây dù tạm
trú hiện tại cần cha mẹ em;

Thưa vớ; Có ĐB thư Ngọc Hải?

260 A Baech Dang, Binh Thanh,
Gracile, Thipho HCM.

Kính chào thăm Bà

Ước

IB: Xin Bà vui lòng
giới thiệu hoặc nhờ một người quan
tâm gia đình của cha mẹ
em, tùy theo nữ giúp đỡ
định liệu của bà sau khi
nhận được thư em. Em xin hết
lòng biết ơn Bà.

ĐB thư Ngọc Hải.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: **009998371**

Họ tên **NGUYỄN NGỌC ĐÀ**



Sinh ngày **07-6-1949**

Nguyên quán **Cháp le**

Vĩnh linh **B. trị thiên**

Nơi thường trú **03 Hoàng hoa
tham, Thành. P Đà nẵng**

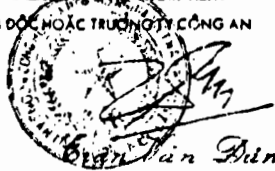
Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Phật giáo

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi 0,2 cm sau
cánh mũi phải

Ngày 20 tháng 3 năm 1986

GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TỶ CÔNG AN



NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

SỐ 200362557

Họ tên THÀNH THỊ THẠNH

Sinh ngày 02-9-1956

Nguyên quán Thạc Gian

Thị trấn Đà Nẵng

Nơi thường trú 47 Ông Ích

Khiêm, T. phố Đà Nẵng.

Dân tộc

Kinh

Tôn giáo Phật giáo

ĐẤU VẾT RIÊNG HOẶC DI HÌNH

Sẹo chàm 0,1cm² trên
sau cánh mũi trái

NGON TRỐ TRÁI

NGON TRỐ PHẢI



Ngày... tháng... năm 1982

TRƯỞNG TY CÔNG AN

Trần Văn Sơn

K

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN CHÍNH THÀNH PHỐ LÃNG

Căn cứ chương III luật tổ chức Hội đồng Nhân dân và Ủy ban Hành chính cấp cơ sở do lệnh của Chủ tịch nước công bố số 51/CT ngày 10/11/1962.

Căn cứ sắc lệnh số 175/SL ngày 13/8/1953 của Chủ tịch nước và Nghị định số 298/TTg ngày 13/8/1962 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc quản chế ~~đối với~~ ~~đối tượng~~ của dân công An, Ban đại biểu khối phố và Tổ nhân dân thuộc khối phố: Tân Ninh B Tân Chính.

Qua thời gian quản chế tại địa phương, Ông, Bà: Nguyễn Ngọc Đa để chấp hành tốt chính sách, chế độ của Nhà nước tại địa phương

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG TÂN CHÍNH THÀNH PHỐ LÃNG

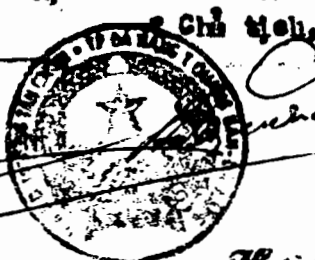
(T) U X T - (H) J N H

Điều I : - Giải quản cho NGUYỄN NGỌC ĐA sinh năm 1949
Nguyên quán tại : Bình Tân Thuận
Hiện cư trú tại Tổ 11 Tân Ninh B Tân Chính An Giang
Qua thời : thời gian quản chế

Điều II : - Ông, Bà NGUYỄN NGỌC ĐA được giải quản kể từ ngày 30 tháng 10 năm 1981 và tiếp tục phấn đấu tốt hơn nữa.

Điều III : - Văn phòng UBND Phường Tân Chính, Ban đại biểu khối phố Tân Ninh B, Tổ nhân dân và Ông, Bà có tên trên thi hành quyết định này.

TM/ U.B.N.D. PHƯỜNG TÂN CHÍNH



Kho Xuân Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

6 157
L. 157 157 157 157 157

Họ, tên khai sinh: Nguyễn Ngọc / A
 Họ, tên thường gọi: _____
 Họ, tên bí danh: _____
 Sinh ngày: 7 tháng 6 năm 1949
 Nguyên quán: Xã An Lạc, Huyện Tân Uyên
 Nơi đăng ký: nhân dân thường trú trước khi bị bắt

NHÂN LỢT QUÁ TRỀM CẢI TẠC

Tôi trong hơn năm học này cho tôi tiếp anh
 em. Đây là 4 tên bạn của tôi 32 tuổi rồi
 của tôi. Đại tên là: Việt anh này là: Đại
 là anh tôi. Đại này là: Đại này là: Đại
 này là: Đại này là: Đại này là: Đại
 này là: Đại này là: Đại này là: Đại

An diêm, ngày 9 tháng 10 năm 1980
 T.M BAN-CHAM THI TRAI

plan the

Frank

THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN : LÊ VĂN TÙNG

1 E T A 4 1 0

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Số: 229/QĐ/PT

Đà Nẵng, ngày 9 tháng 9 năm 1980.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM - ĐÀ NẴNG.

- Căn cứ Chỉ thị số: 316/TTg ngày 22-08-1977; Thông tư số: 220/TTg ngày 14-04-1978 và Thông tư số: 342/TTg ngày 24-06-1978 của Thủ tướng Chính phủ về việc xét tha và gia hạn TTGDCT đối với những binh lính, sĩ quan ngụy quân, nhân viên ngụy quyền và các tổ chức chính trị, tăng phái phản động của chế độ cũ.

- Căn cứ Thông tư liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 07/TT- LB ngày 02-11-1977, hướng dẫn thi hành chính sách đối với sĩ quan n ngụy quân, ngụy quyền và đảng phái phản động đang học tập cải tạo.

- Theo đề nghị của Ông Trưởng Ty Công an Quảng nam - Đà Nẵng và sau khi được Ông Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảngnam Đà Nẵng phê duyệt.

Q U Y Ế T . - Đ Ị N H

+ Điều 1: Ra lệnh phóng thích:

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc - ĐA
- Ngày, tháng, năm sinh: 07.6.1949
- Sinh quán: Bình Trị Thiên
- Trú quán: Số 3 - A. L. H. - A. L. H. - A. L. H.
- Con của: Thừa tự - Hoàng tử - Hoàng tử - Hoàng tử
- Bị bắt ngày: 15.4.75

+ Điều 2: Dương sự được tha về: Nhà gia đình. Tang Cốt tử.

và phải chịu quản chế trong thời gian 12 tháng. Sau thời gian quản chế dương sự sẽ được nhân dân và chính quyền địa phương xét trả quyền công dân, nếu đã thật sự tiếp thu cải tạo tốt.

+ Điều 3: Ông Chánh Văn phòng UBND tỉnh Quảng nam - Đà Nẵng Ông Trưởng Ty Công an Q. nam - Đ. nẵng và dương sự có tên nói trên chiếu theo trách nhiệm của mình thi hành quyết định này ./.

Phê duyệt:

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH Q. NAM - ĐÀ NẴNG.

Ty Công an Q. NAM { đề thi
Trại cải tạo { hành.

+ Điều 4

Dương sự tố trình với UBND
và CA xã, phường nơi cư trú biết.
Lưu Văn phòng Ủy ban.



Nguyễn Ngọc - ĐA

Phòng Cảnh-Sát Quốc-Gia
Đà-Nẵng

S Q - V.V - L.S N H

Chiếu dụ-vụ-lệnh số 891/TCQH/NIHV/SVL ngày 23.7.68 của Tổng-

Nhà: Chiếm như sau công vụ:

Nay đặt các nhân-viên có tên sau đây từng sự tại Nha Cảnh-Sát Quốc-Gia Vùng I, và miễn khóa đào tạo Thêm-Sát-viên ngạch ngày 15.7.68 t. Học-Viện Cảnh-Sát Quốc-Gia thuộc quyền sử dụng của:

PHÒNG CẢNH-SÁT QUỐC-GIA (Nha: Cảnh-Sát ĐẶC-BIỆT)

Đ. NGUYỄN-VĂN-CHIEU (07.10.46)	Đ. NGUYỄN-VĂN-THÔNG (10.06.46)
- H. NGUYỄN-KIM-HOC (11.11.46)	- T. NGUYỄN-VĂN-THÔNG (12.02.46)
- H. NGUYỄN-TÂN-THUẬN (09.04.48)	- H. NGUYỄN-THUẬN (12.12.46)
- H. NGUYỄN-VĂN-TIẾN (14.12.46)	- L. NGUYỄN-VĂN-DIÊN (10.02.49)

TY CSQH QUẢNG-TRỊ

- Đ. NGUYỄN-VĂN-THÔNG (16.11.49)	- Đ. NGUYỄN-VĂN-THÔNG (25.09.46)
- T. NGUYỄN-VĂN-HÀO (20.10.44)	

TY CSQH THỪA-THIÊN

- H. NGUYỄN-PHÚ (10.06.46)	- H. NGUYỄN-THUẬN (01.05.46)
- H. NGUYỄN-TÂN-VƯƠNG (20.10.46)	- H. NGUYỄN-THUẬN-TÀI (28.07.46)
- T. NGUYỄN-DŨN (19.06.46)	- L. NGUYỄN-TUY (05.03.46)
- Đ. NGUYỄN-VĂN-LỢI (18.07.48)	- H. NGUYỄN-THUẬN (02.01.46)

TY CSQH ĐÀ-NẴNG

- H. NGUYỄN-QUỐC-HÀNG (15.08.48)	- T. NGUYỄN-VĂN-LÂN (08.08.47)
- H. NGUYỄN-QUỐC-KH (10.08.48)	- L. NGUYỄN-VĂN-HUY (11.10.40)
- H. NGUYỄN-VĂN-TƯƠNG (05.05.46)	- L. NGUYỄN-DŨN (20.06.45)
- V. NGUYỄN-LÂN (20.03.46)	- T. NGUYỄN-HỮU-TRÁ (02.06.46)

TY CSQH QUẢNG-NAM

- H. NGUYỄN-THUẬN (01.10.46)	- Đ. NGUYỄN-VĂN-NHIÊN (02.04.47)
- H. NGUYỄN-VĂN-KH (31.12.45)	- L. NGUYỄN-VĂN-DIÊN (04.09.46)
- Đ. NGUYỄN-VĂN (14.10.47)	

TY CSQH QUẢNG-TÂY

- H. NGUYỄN-THUẬN-LONG (10.06.47)	- H. NGUYỄN-ĐỨC-MỊCH (12.10.46)
- L. NGUYỄN-LÂN (02.12.46)	

TY CSQH QUẢNG-NGÃI

- H. NGUYỄN-QUỐC-ĐA (07.06.49)	- H. NGUYỄN-ĐỨC-THÔNG (01.01.46)
- L. NGUYỄN-TUẬN (10.08.45)	- T. NGUYỄN-TUẬN (05.06.48)
- Đ. NGUYỄN-VĂN-LUY (15.11.43)	

SQ-VU-Lệnh này có hiệu lực kể từ ngày ký.

GIÁM-ĐỐC NHA CẢNH-SÁT QUỐC-GIA VÙNG I

(Chữ ký)

V. NGUYỄN-VĂN

Quản-Trưởng Phòng Cảnh-Sát ĐẶC-BIỆT

ĐẠI-SAO KINH QUÍ

ĐẠI-TÁ TÓNG GIÁM-ĐỐC CẢNH-SÁT QUỐC-GIA SAIGON

(Hội NI - Sở Nhân-Viên)

(Hội NI - Sở NI/K.Tổng)

"Thẩm tuồng"

Nơi nhận:

- Sở Cảnh-Sát Quốc-Gia
- Phòng Cảnh-Sát ĐẶC-BIỆT
- Phòng NI (Ban Kế-Tổng)
- Các Đường-Sự
- Hồ-Sơ - Lưu

SỞ TƯ - TP. TP. HỒ CHÍ MINH

TÒA ÁN TP. HỒ CHÍ MINH

Ngày: 10-11-57

Số: 107/1

Chứng - Chỉ - Thệ - Vì - Khai - Sanh

Của NGUYỄN-NGỌC-ĐA

Năm một nghìn chín trăm năm mươi bảy tháng mười một
ngày mười hai hồi 16 giờ

Trước mặt chúng tôi là Hoàng-Duy, Quận-trưởng, kiêm T. phán
Chánh-án Tòa. Hòa giải Phú-lộc ngồi tại Văn-Phòng
có Ông Nguyễn-văn-Hy, Thư ký kiêm lục sự giúp việc.

Có ông, bà Nguyễn-văn-Thiệu 53 tuổi, nghề-nghiệp
Hỏa-xa trú tại Bàn-môn, Phú-lộc, Thừa-thiên
thẻ kiểm tra số 144/0025 ngày 27-8-55 do Đô-thị
Đà-nẵng cấp, đến trình rằng hiện không thể xin trích
lục khai sinh của Nguyễn-ngọc-Đa sinh ngày 07
tháng 6 năm 1949 tại làng Bàn-môn
huyện Phú-lộc tỉnh Thừa-thiên được vì lẽ

Chiến tranh số bộ thất lạc
nên yêu cầu Bản Tòa bằng vào lời khai của các nhân chứng có tên kê sau, do y
dẫn đến đề lập chứng chỉ thay thế chứng thư hộ tịch nói trên.

LIÊN ĐÓ CÓ ĐẾN TRÌNH DIỆN

- 1) Dương-thức-Trọng 29 tuổi, nghề Hỏa-xa
trú tại Khu vực Hỏa-xa
thẻ kiểm tra số A00/3104 ngày 15-9-55 do Cảnh-sát Huế cấp
 - 2) Nguyễn-bá-Yết 57 tuổi, nghề Hỏa-xa
trú tại Khu vực Hỏa-xa
thẻ kiểm tra số A00/3134 ngày 11-9-55 do Cảnh-sát Huế cấp
 - 3) Hoàng-ngọc-Trứ 51 tuổi, nghề Hỏa-xa
trú tại Khu vực Hỏa-xa
thẻ kiểm tra số A00/2932 ngày 11-9-55 do Cảnh-sát Huế cấp
- Ba nhân chứng trên này sau khi đã tuyên thệ và nghe đọc điều 334-337 H.V.
HÌNH LUẬT phạt tội ngụy chứng về việc hội đồng cam đoan quả quyết rằng
chắc tên Nguyễn-ngọc-Đa
Sanh ngày mùng bảy (07) tháng sáu (06)
năm một ngàn chín trăm bốn mươi chín (1949)
tại làng Bàn-môn huyện Phú-lộc
tỉnh Thừa-thiên con ông Nguyễn-văn-Thiệu và bà
Trần-thị-Viện Hai ông, bà đã chính thức lấy nhau

Những nhân chứng trên lại khai rằng hiện nay đương sự không thể xin
sao lục giấy khai sinh nói trên được vì lẽ _____

Chiến tranh số bộ thất lạc
Bởi vậy Bản Tòa bằng theo lời khai của các nhân chứng và chiếu điều
47 48 H. V. HỘ-LUẬT, lập chứng chỉ thế vì khai sinh này, có
tên Nguyễn-ngọc-Da sinh ngày mồng bảy (07)
tháng sáu (06) năm một ngàn chín trăm
bốn mươi chín (1949)
tại làng Bán-Môn huyện Phước-Lộc tỉnh Thái-Nguyên
con ông Nguyễn-văn-Thiệu và bà Trần-thị-Kiên
đề cấp cho đương sự như đơn xin.

Và các người chứng có ký tên với chúng tôi và ông lục-sự sau khi
nghe đọc lại.

Lục-sự Chánh-án,

NGUYỄN-VĂN-HY

HOÀNG-DUY

Những người chứng,

Người đứng xin,

1o/ Đường-đức-Trọng

Nguyễn-văn-Thiệu

2o/ Nguyễn-bá-Yết

3o/ Hoàng-ngọc-Trữ

TÒA HOA-GIAI QUẬN PHƯỚC-LỘC

SÂN TÒA ANH-BAN

Lục-Sự

Trước bạ tại 1006

Ngày 33 tháng 11 năm 1957

Quyển 33 tờ 49 số 1959

Thần sau chức đồng

Chủ-sự,

Nguyễn-văn-Thanh

(ký tên không rõ và ấn dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường Tân Hưng Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận

Ngày

Tỉnh, Thành, phố Tây Ninh

Số 075

Quyển số 01/1981

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên NGUYỄN NGỌC ĐÀ

THẠNH THỊ THANH

Bí danh Không

Không

Sinh ngày tháng Ngày 07 tháng 06 năm

Ngày 02 tháng 09 năm

năm hay tuổi 1949

1956

(07.06.1949)

(02.09.1956)

Dân tộc Miêu

Miêu

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Công nhân

Trên

Nơi đăng ký 03 Khu phố Tân Hưng

47 Ông Ích Khiêm

nhân khẩu Tân Hưng B - Tân Hưng

Nam Vĩnh - Hải Hưng II

thường trú Đã nêu

Đã nêu

Số giấy chứng minh nhân dân: Không

Không

hoặc hộ chiếu

Đang Đang năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TH

Chữ

Nguyễn Ngọc Đà

Thanh Thị Thanh

Trần Văn

Xã Hoa-Thuan

GIAY KEAI SINE

Số hiệu I84

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán
chánh quán và chỗ ở người làm chứng
thứ nhất

Hà-Lê-Tung 28 tuổi Kỹ-Thuật
Giã, Bình-Hòa, Hà-Tĩnh, trú
Quán, làng Thuận Nam, Hòa-
Vang, Quảng-Nam.

Tên họ, tuổi, nghề nghiệp, sanh quán
chánh quán và chỗ ở người làm chứng
thứ nhì

Nguyễn-Đỗ 31 tuổi làm
Nông chánh và trú quán
làng Nghi-An, Liên xã Hòa-
Phát, Quận Hòa-Vang, Quảng
Nam.

Giấy khai này làm tại Hòa-Thuận

Ngày Chín, tháng chín, năm 1956

NGƯỜI KHAI
Thành văn Nghĩa

Người làm chứng thứ nhất (1)

Hà-Lê-Tung

Người làm chứng thứ nhì

Nguyễn-Đỗ

Ủy viên hộ-tịch

Trần văn Sang

Hòa-Thuận ngày 19/6/1964.

PHỤNG TRÍCH LỤC

Ủy viên hộ-tịch

Hòa-Thuận



[Handwritten signature]

NGUYỄN-THÀNH-LONG

Khoản trưởng để công nhận các chỗ sửa trong tờ khai này

CHỖ TRẮNG KHÔNG ĐÚNG PHẢI KÉO MỘT NÉT MỤC.

(1) -- Chỗ này U.V.H.T. phải biên tên, họ người đã ký ở bản chính trong
Phát ký chữ ký.

ỦY BAN NHÂN DÂN
Xã, Thị trấn: HẢI CHÂU 2
Thị xã, Quận: KHU VƯỜI 1
Thành phố, Tỉnh: ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số HT 8/Pz
Số: 233
Quyền số: 1

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Họ và tên	NGUYỄN NGỌC MINH ANH		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày, tháng, năm	Hai mươi mốt, tháng mười, năm một ngàn chín trăm tám mươi hai (21-10-1982)			
Nơi sinh	Bệnh viện La Khoa Đà Nẵng			
Khai về cha, mẹ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	NGUYỄN NGỌC ĐÀ 1949		THÀNH THỊ THANH 1956	
Dân tộc	Kinh		Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam		Việt Nam	
Nghề nghiệp	Công nhân		Công nhân	
Nơi ĐKNK thường trú	47 Ông Ích Khiêm Đ.N		47 Ông Ích Khiêm ĐN	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai.	THÀNH THỊ THANH, 26 tuổi, 47, Ông Ích Khiêm, Đà Nẵng CMND số 200862557 cấp tại Đà Nẵng ngày 17-3-1982			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH
Ngày 07 tháng 09 năm 1988
TM. UBND PHƯỜNG HẢI CHÂU 2 ĐN
Ký tên, đóng dấu

KT/CHỦ TỊCH
ỦY VIÊN THỦ KÝ

NGUYỄN THỊ LÃO

Đứng ký ngày 30 tháng 10 năm 1982

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

TM/UBND Phường Hải châu 2, ĐN
Đã ký: LÊ VĂN ANH (đóng dấu)

THAY ĐỔI CHỖ Ở CẢ HỘ

Chuyển đến _____

Chuyển đến _____

Từ ngày ____ tháng ____ năm ____

Từ ngày ____ tháng ____ năm ____

Ký tên đóng dấu

NHỮNG THAY ĐỔI KHÁC

Nội dung : _____

Nội dung : _____

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Trưởng Công An

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Trưởng Công An

Nội dung : _____

Nội dung : _____

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Trưởng Công An

Ngày ____ tháng ____ năm ____

Trưởng Công An

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

- Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

ĐĂNG KÝ NHÂN KHẨU THƯỜNG TRÚ TRONG HỘ

Số 1021 CNHọ và tên chủ hộ Mai Thị Kim (Nữ)Số nhà Số cũ 47 Ngõ (hẻm) Số mới 285Đường phố Ông K. Nguyễn Đôn Cánh Hai Chén 2Thị xã, Quận, Thành phố thuộc tỉnh Tô 30 Nguyễn VănTỉnh, Thành phố Hải Chén 2. HN.Ngày 24 tháng 11 năm 89

TRƯỞNG CÔNG AN

(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Hai

(Đổi nhà cũ ?)

NHỮNG NGƯỜI THƯỜNG

TRÚ TRONG HỘ

Số chứ tự	HỌ VÀ TÊN	Quan hệ với chủ hộ	Nam hay nữ	Ngày tháng năm sinh	Số giấy CMND	Nghề nghiệp và nơi làm việc	Ngày tháng năm đăng ký nhân khẩu thường trú	Ngày tháng năm và nơi chuyển đi	Tên cán bộ ĐKNK
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Mai Thị Kim (Nấm)	C-hộ	nữ	1923	200103088	Buôn Bùn	1976		
2	Thân Văn Nghĩa	Chồng	nam	1914	200103082		-		
3	Thân Thị Thanh	Con	nữ	1956	200862552		-		
4	Nguyễn Ngọc Minh Kính	Cháu	nam	1982			N.Sinh 1982		
5	Nguyễn Ngọc Đa	Con	nam	1949	200998321	(Nấm)	Tên chữ - 11.89		
				Hồ gộp 5 khai					

From: MRS NGUYEN PHUOC
San Diego, CA. 92148

MAY 14 1990



TO: MRS KHUE MINH THO
P.O. Box 5435
Arlington, VA. 22205-0635

CONTROL

____ Card
____ Doc. Request; Form
____ Release Order
____ Computer
____ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter _____ 5/30/90